| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH TÂN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 140/2020/QĐST – HNGĐ | Bình Tân, ngày 23 tháng 12 năm 2020 |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 183/2020/TLST-HN ngày 02 tháng 11 năm 2020.

- Nguyên đơn: Anh Thái Văn T, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số 3933, tổ 20, khóm T N, thị trấn T Q, B T, Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Đ, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số 3933, tổ 20, khóm T N, thị trấn T Q, B T, Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thái Văn T và chị Phan Thị Đ.

[2]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Văn T và chị Phan Thị Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Chị Phan Thị Đ xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Phan Thị Đ.

5.Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

+ Anh Thái Văn T tự nguyện nộp 150.000đ. Anh T được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011681 ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án huyện B T, tỉnh Vĩnh Long. Vậy anh Thái Văn T được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí thừa tại Chi cục thi hành án huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

+ Trả lại cho chị Phan Thị Đ số tiền 1.038.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011762 ngày 15/12/2020 của Chi cục thi hành án huyện B T, tỉnh Vĩnh Long. Vậy chị Phan Thị Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- UBND thị trấn Tân Quới, Huyện Bình Tân, Vĩnh Long.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**PHẠM THÀNH TỰU**